

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10-5-2019
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ân
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Oanh
2. Ông Phạm Hùng Cường

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh năm: 1988
Địa chỉ: 299 Trần Huy L, phường P, tp. H, Thừa Thiên H.
Địa chỉ liên lạc: 97B Nguyễn T, thành phố N, Khánh Hòa.
Bà H có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Lê Đăng C**, sinh năm: 1985
Địa chỉ: 299 Trần Huy L, phường P, tp. H, Thừa Thiên H.
Địa chỉ hiện nay: Trại giam A2, Cục C10 - Bộ Công an (xã Diên L, huyện D, Khánh Hòa); ông C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày: Bà và ông Lê Đăng C chung sống với nhau từ năm 2009 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, kinh cãi, bất đồng quan điểm sống; hai người không còn quan tâm đến nhau, không tin tưởng nhau, mạnh ai nấy sống từ năm 2011; sau đó đã nhiều lần cả hai ngồi lại để tìm hướng giải quyết mâu thuẫn nhưng không mang lại kết quả gì. Hiện nay bà

H xác định đời sống chung giữa bà và ông C trầm trọng, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Năm 2018, do vi phạm pháp luật nên ông Lê Đăng C bị Tòa án xử phạt 03 năm tù và hiện chấp hành án tại Trại giam A2, Cục 10 - Bộ Công an tại xã Diên L, huyện D; việc này dẫn đến cuộc sống của bà lâm vào hoàn cảnh bế tắc. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Lê Đăng C, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân này nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Lê Đăng C.

Về con chung: Bà và ông Lê Đăng C có 01 con chung là Lê Trần Đăng Q, sinh ngày 12/8/2009 và hiện đang sống chung với bà. Khi ly hôn, bà có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Do ông Lê Đăng C đang phải chấp hành án phạt tù nên bà không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

- Tại bản tự khai ngày 05/4/2019 và ngày 11/4/2019, bị đơn ông Lê Đăng C trình bày: Ông và bà Trần Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú H, thành phố H. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không có hạnh phúc; từ năm 2018, ông phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam A2 nên không thể quan tâm, chăm sóc vợ con và gây ra gánh nặng cho gia đình. Nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông, ông đồng ý để Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa giải quyết cho ông được ly hôn với bà H, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Vợ chồng ông có 01 con chung đúng như nguyên đơn trình bày. Khi ly hôn, ông đồng ý để bà Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Lê Đăng Q, sinh ngày 12/8/2009. Do ông đang phải chấp hành án phạt tù nên không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện D: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H. Về án phí: nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Đăng C đồng ý để Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa giải quyết vụ án theo yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu xét xử

vắng mặt ông nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Đăng C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Lê Đăng C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/11/2009 và được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49/2009, đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Lê Đăng C vì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bà không còn tình cảm với ông C. Bị đơn ông Lê Đăng C xác định vợ chồng ông có mâu thuẫn từ lâu và đồng ý ly hôn với bà H. Như vậy, đời sống chung giữa bà H và ông C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị H là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Lê Đăng C có 01 con chung là Lê Trần Đăng Q, sinh ngày 12/8/2009. Bà H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Ông C đồng ý để bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông C.

[4] Về tài sản chung: Bà Trần Thị H và ông Lê Đăng C đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H được ly hôn ông Lê Đăng C.

- Về con chung: Bà Trần Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Lê Đăng Q, sinh ngày 12/8/2009. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Lê Đăng C. Ông Lê Đăng C có quyền nghĩa vụ thăm mom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000đ tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo Biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002569 ngày 02/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D. Như vậy, bà H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bà Trần Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; ông Lê Đăng C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã P, tp. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Bùi Thị Ân